



LISTENING CHALLENGE 22

CAM 18 – TEST 2 - PART 2 – Listening

PART 2 – Questions 11–20

Questions 11 and 12

Choose TWO letters, A–E.

11–12. What are the TWO main reasons why this site has been chosen for the housing development?

- A. It has suitable geographical features.
- B. There is easy access to local facilities.
- C. It has good connections with the airport.
- D. The land is of little agricultural value.
- E. It will be convenient for workers.

Questions 13 and 14

Choose TWO letters, A–E.

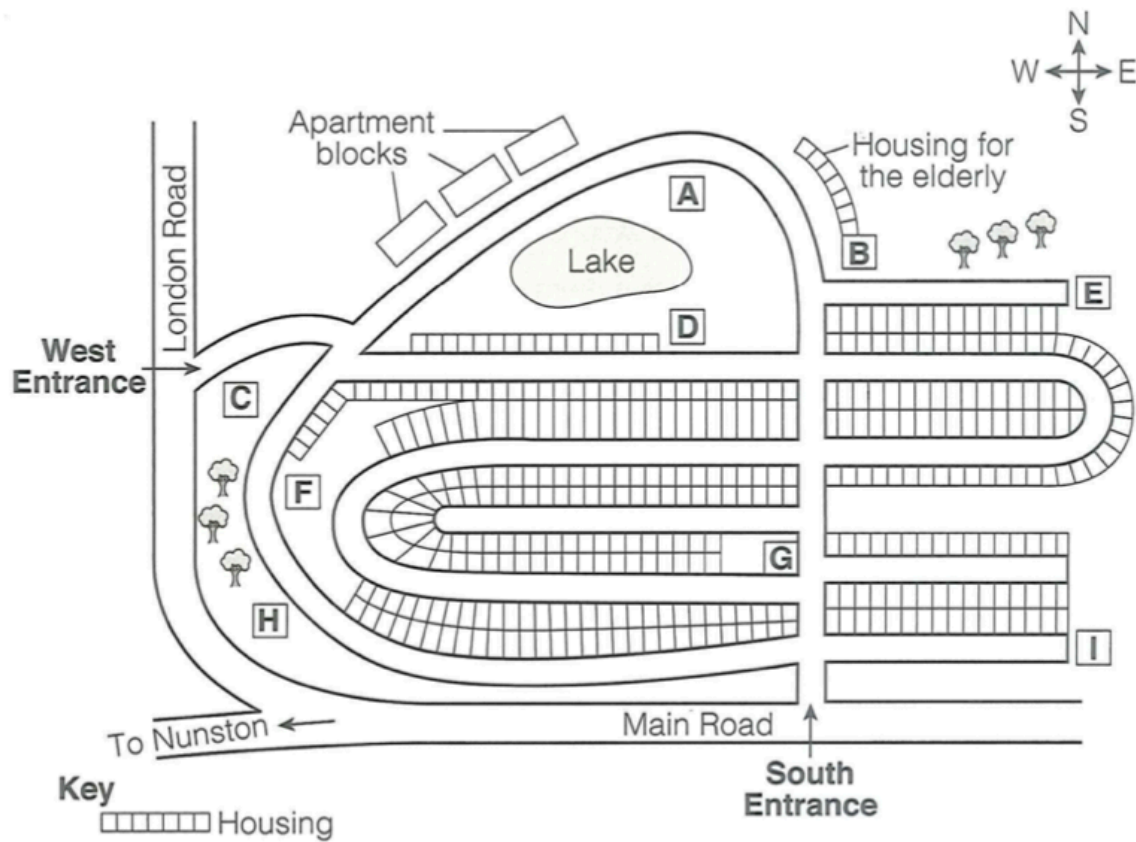
13–14. Which TWO aspects of the planned housing development have people given positive feedback about?

- A. the facilities for cyclists
- B. the impact on the environment
- C. the encouragement of good relations between residents
- D. the low cost of all the accommodation
- E. the rural location

Questions 15–20

Label the map below.

Write the correct letter, **A—I**, next to Questions 15–20.



15. School
16. Sports
17. Clinic
18. Community centre
19. Supermarket
20. Playground



ANSWER KEY

Questions 11–12

B, E (IN EITHER ORDER)

Questions 13–14

B, C (IN EITHER ORDER)

Questions 15–20

15. G
16. C
17. D
18. B
19. H
20. A

DỊCH SONG NGỮ TRANSCRIPT

ENGLISH	VIETNAMESE
Hello everyone. It's good to see that so many members of the public have shown up for our presentation on the new housing development planned on the outskirts of Nunston.	Xin chào mọi người. Rất vui khi thấy nhiều người dân đã đến tham dự buổi thuyết trình của chúng tôi về khu phát triển nhà ở mới được quy hoạch ở vùng ven Nunston.
I'm Mark Reynolds and I'm Communications Manager for the development.	Tôi là Mark Reynolds và tôi là Giám đốc truyền thông của dự án.
I'll start by giving you a brief overview of our plans for the development.	Tôi sẽ bắt đầu bằng việc đưa ra tổng quan ngắn gọn về kế hoạch phát triển.
So one thing I'm sure you'll want to know is why we've selected this particular site for a housing development.	Một điều tôi chắc các bạn sẽ muốn biết là vì sao chúng tôi lại chọn địa điểm cụ thể này cho khu nhà ở.
At present it's being used for farming , like much of the land around Nunston.	Hiện tại khu đất này đang được sử dụng cho nông nghiệp , giống như nhiều khu đất xung quanh Nunston.
But because of the new industrial centre in Nunston, there's a lot of demand for housing in the region , as many employees are having to commute long distances at present. (Q11/12)	Tuy nhiên, do trung tâm công nghiệp mới ở Nunston, nhu cầu nhà ở trong khu vực đang rất cao , vì nhiều người lao động hiện phải đi làm xa. (Q11/12)
Of course, there's also the fact that we have an international airport just 20 minutes' drive away, but although that's certainly convenient, it wasn't one of our major criteria for choosing the site.	Tất nhiên, còn có sân bay quốc tế chỉ cách 20 phút lái xe, nhưng dù điều đó rất tiện lợi, nó không phải là tiêu chí chính để chọn địa điểm.

ENGLISH	VIETNAMESE
We were particularly interested in the fact that there's an excellent hospital just 15 kilometres away, and a large secondary school even closer than that. (Q11/12)	Chúng tôi đặc biệt quan tâm đến việc có một bệnh viện chất lượng cao chỉ cách 15 km, và một trường trung học lớn còn gần hơn nữa. (Q11/12)
One drawback to the site is that it's on quite a steep slope , but we've taken account of that in our planning so it shouldn't be a major problem.	Một điểm bất lợi của khu đất là nó nằm trên một sườn dốc khá đứng , nhưng chúng tôi đã tính đến điều đó trong quy hoạch nên sẽ không phải là vấn đề lớn.
We've had a lot of positive feedback about the plans.	Chúng tôi đã nhận được rất nhiều phản hồi tích cực về kế hoạch này.
People like the wide variety of accommodation types and prices , and the fact that it's only a short drive to get out into the countryside from the development.	Mọi người thích sự đa dạng về loại hình nhà ở và mức giá , cũng như việc chỉ cần lái xe một quãng ngắn là có thể ra vùng nông thôn.
We were particularly pleased that so many people liked the designs for the layout of the development , with the majority of people saying it generally made a good impression and blended in well with the natural features of the landscape , with provision made for protecting trees and wildlife on the site. (Q13/14)	Chúng tôi đặc biệt hài lòng khi nhiều người thích thiết kế bố cục tổng thể của khu phát triển , với đa số cho rằng nó tạo ấn tượng tốt và hòa hợp với các đặc điểm tự nhiên của cảnh quan , đồng thời có các biện pháp bảo vệ cây cối và động vật hoang dã tại khu vực. (Q13/14)
Some people have mentioned that they'd like to see recreational facilities for cyclists , and we'll look at that.	Một số người đã đề cập rằng họ muốn có thêm cơ sở giải trí cho người đi xe đạp , và chúng tôi sẽ xem xét điều đó.
Overall feedback has been that the design and facilities of the development make it seem a place where people of all ages can live together happily. (Q13/14)	Nhìn chung, phản hồi cho rằng thiết kế và các tiện ích của khu phát triển khiến nơi đây trở thành một cộng đồng nơi mọi lứa tuổi có thể sống hòa thuận. (Q13/14)
So, I'll put a map of the proposed development up on the screen.	Bây giờ tôi sẽ chiếu bản đồ quy hoạch của khu phát triển lên màn hình.
You'll see it's bounded on the south side by the main road , which then goes on to Nunston.	Các bạn sẽ thấy phía nam khu đất giáp với đường chính , nối thẳng vào Nunston.
Another boundary is formed by London Road , on the western side of the development.	Một ranh giới khác được tạo bởi đường London , ở phía tây khu phát triển.
Inside the development there'll be about 400 houses and 3 apartment blocks.	Bên trong khu phát triển sẽ có khoảng 400 ngôi nhà và 3 tòa căn hộ.
There'll also be a school for children up to 11 years old.	Ngoài ra còn có một trường học cho trẻ em đến 11 tuổi.
If you look at the South Entrance at the bottom of the map, there's a road from there that goes right up through the development.	Nếu nhìn vào lối vào phía Nam ở cuối bản đồ, sẽ có một con đường đi thẳng xuyên qua toàn bộ khu phát triển.



ENGLISH	VIETNAMESE
The school will be on that road, at the corner of the second turning to the left. (Q15)	Ngôi trường sẽ nằm trên con đường đó, ở góc rẽ thứ hai bên trái. (Q15)
A large sports centre is planned with facilities for indoor and outdoor activities.	Một trung tâm thể thao lớn được quy hoạch với các hoạt động trong nhà và ngoài trời.
This will be on the western side of the development, just below the road that branches off from London Road. (Q16)	Trung tâm này sẽ nằm ở phía tây khu phát triển, ngay bên dưới con đường rẽ ra từ London Road. (Q16)
There'll be a clinic where residents can go if they have any health problems.	Sẽ có một phòng khám nơi cư dân có thể đến khi có vấn đề sức khỏe.
The clinic will be just below this, to the right of a street of houses. (Q17)	Phòng khám sẽ nằm ngay bên dưới khu đó, bên phải một dãy nhà. (Q17)
There'll also be a community centre for people of all ages.	Ngoài ra còn có một trung tâm cộng đồng cho mọi lứa tuổi.
On the north side of the development, there'll be a row of specially designed houses specifically for residents over 65, and the community centre will be adjoining this. (Q18)	Ở phía bắc khu phát triển sẽ có một dãy nhà được thiết kế riêng cho cư dân trên 65 tuổi, và trung tâm cộng đồng sẽ nằm liền kề. (Q18)
We haven't forgotten about shopping.	Chúng tôi cũng không quên vấn đề mua sắm.
There'll be a supermarket between the two entrances to the development.	Sẽ có một siêu thị nằm giữa hai lối vào của khu phát triển.
We're planning to leave the three large trees near London Road, and it'll be just to the south of these. (Q19)	Chúng tôi dự định giữ lại ba cây lớn gần London Road, và siêu thị sẽ nằm ngay phía nam của chúng. (Q19)
It's planned to have a playground for younger children.	Kế hoạch còn bao gồm một khu vui chơi cho trẻ nhỏ.
If you look at the road that goes up from the South Entrance, you'll see it curves round to the left at the top,	Nếu nhìn vào con đường đi lên từ lối vào phía Nam, bạn sẽ thấy nó uốn cong sang trái ở phía trên.
and the playground will be in that curve, with nice views of the lake. (Q20)	và khu vui chơi sẽ nằm ở đoạn cong đó, với tầm nhìn đẹp ra hồ. (Q20)
OK, so now does anyone...	Được rồi, bây giờ có ai...

VOCABULARY LIST

Word / Phrase	IPA	POS	Meaning (VN)	Synonym	Antonym
members of the public	/ˌmembəz əv ðə 'pʌblɪk/	n	người dân, công chúng	general public	–

Word / Phrase	IPA	POS	Meaning (VN)	Synonym	Antonym
show up	/ʃəʊ ʌp/	phr.v	xuất hiện, đến tham dự	attend	fail to appear
housing development	/ˈhaʊzɪŋ dɪˈveləpmənt/	n	khu phát triển nhà ở	residential project	–
outskirts	/ˈaʊtskɜːts/	n	vùng ven	suburbs	city centre
brief overview	/briːf ˈəʊvəvjuː/	n	tổng quan ngắn gọn	summary	–
selected a site	/sɪˈlektɪd ə saɪt/	phr	chọn địa điểm	choose a location	–
industrial centre	/ɪnˈdʌstriəl ˈsentə/	n	trung tâm công nghiệp	industrial hub	–
demand for housing	/dɪˈmɑːnd fə ˈhaʊzɪŋ/	n	nhu cầu nhà ở	housing need	oversupply
commute long distances	/kəˈmjuːt lɒŋ ˈdɪstənsɪz/	v	đi làm xa	travel to work	work locally
international airport	/ˌɪntəˈnæʃənl ˈeəpɔːt/	n	sân bay quốc tế	–	–
major criteria	/ˈmeɪdʒə kraɪˈtɪəriə/	n	tiêu chí chính	main factors	–
excellent hospital	/ˈeksələnt ˈhɒspɪtl/	n	bệnh viện chất lượng cao	top-quality hospital	–
steep slope	/stiːp sləʊp/	n	sườn dốc đứng	sharp incline	flat land
drawback	/ˈdrɔːbæk/	n	nhược điểm	disadvantage	advantage
take account of	/teɪk əˈkaʊnt əv/	phr	tính đến, cân nhắc	consider	ignore
positive feedback	/ˈpɒzətɪv ˈfiːdbæk/	n	phản hồi tích cực	favourable comments	criticism
wide variety	/waɪd vəˈraɪəti/	n	sự đa dạng lớn	broad range	limited choice
layout of the development	/ˈleɪaʊt əv ðə dɪˈveləpmənt/	n	bố cục khu phát triển	site design	–
make a good impression	/meɪk ə ɡʊd ɪmˈpreʃən/	phr	tạo ấn tượng tốt	impress	disappoint
blend in well with	/blend ɪn wel wɪð/	phr	hòa hợp tốt với	integrate with	stand out
natural features of the landscape	/ˈnætʃrəl ˈfi:tʃəz əv ðə ˈlændskeɪp/	n	đặc điểm tự nhiên của cảnh quan	natural surroundings	–
provision made for	/prəˈvɪʒən meɪd fɔː/	phr	có biện pháp cho	allowance for	–
protect wildlife	/prəˈtekt ˈwaɪldlaɪf/	v	bảo vệ động vật hoang dã	conserve wildlife	endanger
recreational facilities	/ˌrekriːˈeɪʃənl fəˈsɪlətɪz/	n	cơ sở giải trí	leisure facilities	–
overall feedback	/ˌəʊvərˈɔːl ˈfiːdbæk/	n	phản hồi chung	general response	–



Word / Phrase	IPA	POS	Meaning (VN)	Synonym	Antonym
people of all ages	/ˈpiːpl əv ɔːl ˈeɪdʒɪz/	n	mọi lứa tuổi	all age groups	–
live together happily	/lɪv təˈgeðə ˈhæpɪli/	phr	sống hòa thuận	coexist peacefully	live in conflict
bounded by	/ˈbaʊndɪd baɪ/	phr	được bao quanh bởi	surrounded by	–
proposed development	/prəˈpəʊzd dɪˈveləpmənt/	n	khu phát triển được đề xuất	planned project	–
apartment blocks	/əˈpɑːtmənt blɒks/	n	các khối căn hộ	flats	–
pecially designed houses	/ˈspeʃəli dɪˈzaɪnd ˈhaʊzɪz/	n	nhà thiết kế riêng	custom-built houses	–
adjoining	/əˈdʒɔɪnɪŋ/	adj	liền kề	adjacent	separate
leave trees untouched	/liːv triːz ʌnˈtʌtʃt/	phr	giữ nguyên cây	preserve trees	cut down
playground	/ˈpleɪgraʊnd/	n	sân chơi	play area	–
nice views of the lake	/naɪs vjuːz əv ðə leɪk/	n	quang cảnh đẹp nhìn ra hồ	scenic views	–

